{Mẫu số 52-DS]

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 24-5-2022
V/v:"Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Bích Hiển;
Ông Phạm Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Vắng mặt.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022, về việc:*"Tranh chấp về ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXX-HN ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Ngọc L, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị L1, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn anh Võ Ngọc L trình bày:

Anh L và chị Võ Thị L1 là người cùng thôn, cùng xã nên quen biết nhau, hai người có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 1989 tại UBND xã Ân Thạnh. Sau khi tổ chức cưới, vợ chồng về sống chung tại nhà anh L. Vợ chồng anh L, chị L1 có 03 con chung tên Võ Ngọc D, sinh ngày 21/9/1990; Võ Ngọc L2, sinh ngày 20/02/1994; Võ Ngọc L3, sinh ngày14/02/1998.

Lý do anh L xin ly hôn chị Võ Thị L1: Anh L cho rằng trong nhiều năm qua vợ chồng thường xuyên gây cãi, bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay anh L vào làm công nhân cho Công ty bê tông Thế Giới nhà trạm Long Hậu tại Cần Giuộc, Long An. Anh L xác định không còn tình cảm với chị Võ Thị L1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh L ly hôn chị Võ Thị L1. Về con chung, 03 con chung đã trưởng thành, các con tự quyết định, anh L không yêu cầu gì. Về tài sản chung, anh L tự thỏa thuận với vợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, chị Võ Thị L1 trình bày: Về quá trình tìm hiểu, kết hôn, con chung như anh L trình bày tại Tòa án là đúng. Chị L1 xin bổ sung thêm Là: Anh L ngoại tình với một người phụ nữ tên T tại thôn Hội An, xã Ân Thạnh có con riêng, các con chị L1 đều biết. Bản thân chị L1 lo nuôi cha mẹ anh L, còn anh L đi với người khác, chị L1 bức xúc có nói thì anh L cho rằng chị L1 hổn nên vợ chồng mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị L1 khẳng định: Hiện nay anh L vào miền Nam làm và đang sống với người phụ nữ khác, chị L1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng lo sợ ảnh hưởng đến gia đình suôi gia nên chị L1 không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh L. Về con chung, chị L1 không yêu cầu gì. Về tài sản chung, chị L1 không yêu cầu, sau khi giải quyết xong vụ án này, chị L1 khởi kiện về tài sản bằng vụ kiện khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Võ Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Võ Thị L1; nguyên đơn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án và xác định đây là *"Tranh chấp về ly hôn"* quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục giao nhận tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ; hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quyền, nghĩa vụ của đương sự: Tòa án đã thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; giải thích các quy định của pháp luật, bị đơn chị Võ Thị L1 không yêu cầu phản tố.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Võ Ngọc L.

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị L1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Do đó có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại Tòa án, anh L kiên quyết xin ly hôn chị Võ Thị L1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con: Các con chung đều đã trưởng thành, anh L không yêu cầu.

- Về tài sản: Anh L không yêu cầu giải quyết.

[3]. Đối với bị đơn chị Võ Thị L1.

Chị L1 thống nhất với trình bày của anh L về quá trình hôn nhân, con chung; còn về yêu cầu xin ly hôn của anh L thì chị L1 không đồng ý, lý do: Anh L ngoại tình với một người phụ nữ tên T tại thôn H, xã Ân Thạnh có con riêng, các con chị L1 đều biết. Bản thân chị L1 lo nuôi cha mẹ anh L, còn anh L đi với người khác, chị L1 bức xúc có nói thì anh L cho rằng chị L1 hổn nên vợ chồng mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị L1 khẳng định: Hiện nay anh L vào miền Nam làm và đang sống với người phụ nữ khác, chị L1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng lo sợ ảnh hưởng đến gia đình, suôi gia nên chị L1 không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh L.

Tại phiên tòa, xét về mối quan hệ hôn nhân thì thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị L1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa, mặt dù chị L1 không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh L, nhưng chị L1 không chứng minh được tình cảm vợ chồng còn mặn nồng, hôn nhân còn tồn tại, vì vậy chị L1 yêu cầu bác đơn xin ly hôn của anh L là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về nuôi con: Các con chung đều đã trưởng thành, chị L1 không yêu cầu.

- Về tài sản, chị L1 không yêu cầu, sau khi giải quyết xong vụ án này, chị L1 khởi kiện về tài sản bằng vụ kiện khác.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân: Vắng mặt.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc anh L nộp án phí.

Vì các lẽ trên; Căn cứ vào khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Ngọc L được ly hôn chị Võ Thị L1.

- Về nuôi con: Các con đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu.

- Về tài sản: Các bên không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm ly hôn:

Anh Võ Ngọc L nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010534 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Luu HSVA.

TM. HỘI DỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân